

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 74/2019/HS-ST

Ngày: 10.10.2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đức – ông Phan Vũ Anh

Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Yên Nhi – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY K – Tên gọi khác: **Út tỵ**, sinh năm 1984 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố 7, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn T (chết), và bà: Tạ Thị N, sinh năm 1954; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 01/12/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số: 95/2010/HSST), chấp hành xong ngày 06/01/2017, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 06/9/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 02 năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt ngày 25/7/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L (Có mặt).

*** Bị hại:**

1/ Anh Võ Đình T, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

2/ Anh Đình Văn T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu phố 9, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2/ Anh Phan Thanh T, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

1/ Anh Võ Văn D, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

(Anh Tr có mặt, những người khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 08/3/2019, Nguyễn Duy K đang đi bộ trên đường Võ Thị Sáu thuộc khu phố 7, phường B, thị xã L thì thấy anh Võ Đình T đậu xe ô tô biển số 51D - 158.09 (loại 16 chỗ) bên lề đường và đi vào mở cổng nhà. Khi đi ngang qua xe của anh T, K phát hiện cửa kính phía bên tài xế không đóng, bên trong xe có 02 chiếc điện thoại để gần vô lăng gồm 01 chiếc Iphone X màu đen và 01 chiếc Iphone 6 màu vàng đồng. Lợi dụng anh T không để ý, K thò tay vào trong xe lấy trộm 02 chiếc điện thoại rồi đi thẳng đến nhà Nguyễn Thị Cẩm N (cầm 02 chiếc điện thoại này để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Do không biết đây là tài sản do K trộm cắp mà có nên cho chị N đồng ý cầm 02 điện thoại với số tiền 1.200.000 đồng. Trên cơ sở trình báo của anh T, sáng ngày 09/3/2019 Công an phường B đã triệu tập K lên làm việc và K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Sau đó, Công an phường đã làm việc và tạm giữ 02 chiếc điện thoại từ chị Nguyễn Thị Cẩm N và chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công thị xã L để xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 13/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị 13.000.000 đồng. Điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng, đã qua sử dụng, trầy xước 04 góc, màn hình bị phản quang, còn hoạt động, có giá trị 2.500.000 đồng. Tổng giá trị là 15.500.000 đồng.

Quá trình được tại ngoại phục vụ điều tra, K bỏ trốn và bị Cơ quan CSĐT Công thị xã L ra Quyết định truy nã. Trong quá trình trốn truy nã, Nguyễn Duy

K tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 15/7/2019, K đi bộ đến khu vực xóm Động thuộc khu phố 9, phường B, thị xã L với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà anh Đinh Văn Tám thì thấy cửa nhà anh Tám không đóng. K đột nhập vào trong thì thấy anh Tám đang nằm ngủ dưới nền nhà, cạnh đó có để 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh đen nên đi đến lấy chiếc điện thoại này. Trên đường đi bộ về, K gặp anh Phan Thành Tr đang ngồi uống cà phê. K hỏi anh Tr có mua điện thoại không thì anh Tr hỏi điện thoại của ai? K trả lời “điện thoại của của mình” và đưa điện thoại cho anh Tr xem. Sau đó, anh Tr đồng ý mua với giá 1.950.000 đồng. Số tiền này, K mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Anh Tr sau khi mua điện thoại đã đem đến tiệm điện thoại Sài Gòn Mobile ở phường P bán cho Võ Văn D được 3.000.000 đồng vào sáng cùng ngày.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh T điều khiển xe đi tìm thì phát hiện chiếc điện thoại của mình đang ở tiệm điện thoại Sài Gòn Mobile nên trình báo Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đến làm việc và thu giữ điện thoại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 61/KL-ĐGTS ngày 29/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L kết luận: Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A50 màu xanh đen, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 3.400.000 đồng

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 điện thoại Samsung Galaxy A50 màu xanh đen, Cơ quan điều tra trả lại cho các bị hại Võ Đình T và Đinh Văn T vào ngày 15/3/2019 và ngày 09/8/2019.

Về dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự. Riêng anh Phan Thành Tr đã trả lại cho anh Võ Văn D số tiền 3.000.000 đồng nhưng không yêu cầu bị can K phải hoàn trả lại số tiền mua điện thoại là 1.950.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Cẩm N cũng không yêu cầu bị can K phải trả lại số tiền cầm điện thoại là 1.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 11/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Duy K, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng

Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Duy K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Ý kiến của bị cáo: Đồng ý với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận.

- **Bị cáo Nguyễn Duy K nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 08/3/2019, tại khu phố 7, phường B, thị xã L, bị cáo Nguyễn Duy K đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, có tổng giá trị là 15.500.000 đồng của anh Võ Đình T đang để trên ô tô biển kiểm soát 51D-158.09, sau đó mang đến cầm cố cho chị Nguyễn Thị Cẩm N lấy số tiền 1.200.000 đồng. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 25/7/2019, bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút đột nhập vào nhà anh Đinh Văn T, tại khu phố 7, phường B, lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, trị giá 3.400.000 đồng của anh Tám, mang bán cho anh Phan Thanh Tr với giá 1.950.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán các điện thoại trộm cắp, bị cáo

K đã tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhiều lần có hành vi phạm tội và chịu sự trừng phạt của pháp luật nhưng không có thiện chí sửa đổi,. Bản thân bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng do tham lam, nghiện ngập, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó mang bán hoặc cầm cố cho người khác lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Xét thấy, với tình hình trộm cắp tài sản hiện nay trên địa bàn thị xã L đang diễn ra thường xuyên, liên tục, tính chất ngày càng tăng, đã gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt, hoạt động sản xuất của quần chúng nhân dân tại địa phương. Do đó, để lập lại trật tự, trị an xã hội, đồng thời tạo tâm lý an toàn trong quần chúng nhân dân, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để không những cải tạo và giáo dục chính bị cáo mà còn làm gương cho những người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo 02 lần có hành vi chiếm đoạt tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”. Đồng thời, vào ngày ngày 01/12/2010, Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số: 95/2010/HSST), bị cáo mới chấp hành xong bản án nêu trên vào ngày 06/01/2017 đến ngày 08/3/2019 thực hiện hành vi phạm tội mới, chưa được xóa án tích theo luật định, do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Tài sản đã thu hồi trả cho

bị hại. Bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Phan Thành Tr và chị Nguyễn Thị Cẩm N không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã dùng cầm cố điện thoại nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy K (Út tự) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy K **03 (ba) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày **25/7/2019**.

2. Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Duy K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**10/10/2019**). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG THỊ HOA NGA